TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** Số: 1009/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quận 12, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1206/2023/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983
- Bà Vũ Thị Phương Y, sinh năm 1987

Cùng thường trú: Số A, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Cùng tạm trú: Nhà không số, Tổ G, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Vũ Thị Phương Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 16/0123/2009 theo giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2009 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hay cải vã, xô sát, đánh nhau dẫn đến gây thương tích, đã cố gắn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay ông T và bà Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Vũ Thị Phương Y xác định có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Vũ Thiên T, sinh ngày 26/01/2010 và Nguyễn Quốc A, sinh ngày 11/12/2013. Hai bên thỏa thuận, bà Y là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Quốc T và bà Vũ Thị Phương Y mỗi người phải nộp là 150.000 (*một trăm năm mươi*) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc T và bà Vũ Thị Phương Y thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực giấy chứng nhận kết hôn số 20, quyển số 01/2009 của Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ngày 16/01/2009 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Ông Nguyễn Quốc T và bà Vũ Thị Phương Y xác định có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Vũ Thiên T, sinh ngày 26/01/2010 và Nguyễn Quốc A, sinh ngày 11/12/2013. Hai bên thỏa thuận, bà Vũ Thị Phương Y là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên thoả thuận bà Vũ Thị Phương Y là người trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ Nguyễn Vũ Thiên T và Nguyễn Quốc A. Ông Nguyễn Quốc T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông B thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Quốc T và bà Vũ Thị Phương Y mỗi người chịu là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông T và bà Y đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0031172 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà Y đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Quận 12;
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.12;
- UBND P15, Q. Gò Vấp;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thảo